

Số: 35 /BC - HĐND

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát việc quy hoạch, đầu tư xây dựng các khu tái định cư và tình hình đời sống, sinh kế của người dân sau tái định cư bị ảnh hưởng bởi các công trình thủy điện ở miền núi

Thực hiện Thông báo kết luận số 404/TB-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch HĐND tỉnh tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn của kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa XVII, về việc giao nhiệm vụ cho Ban Dân tộc HĐND tỉnh tiếp tục giám sát việc đầu tư xây dựng các khu tái định cư để thực hiện các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh.

Ban Dân tộc HĐND đã tổ chức khảo sát tại các điểm khu tái định cư ở các huyện Mường Lát, Quan Hóa, Bá Thước và Cẩm Thủy, xem xét báo cáo của Sở Công thương và UBND tỉnh, Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo như sau:

I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUY HOẠCH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CỦA CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Về quy hoạch thủy điện

Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 02 quy hoạch thủy điện do Bộ Công thương phê duyệt, đó là: Quy hoạch thủy điện bậc thang sông Mã và quy hoạch thủy điện nhỏ, gồm 22 dự án với tổng công suất 832 MW.

Trên sông Mã có 07 dự án gồm: thủy điện Trung Sơn, thủy điện Thành Sơn, thủy điện Hồi Xuân, thủy điện Bá Thước 1, thủy điện Bá Thước 2, thủy điện Cẩm Thủy 1 và Cẩm Thủy 2.

Trên sông Chu có 04 dự án gồm: thủy điện Cửa Đạt, thủy điện Xuân Minh, thủy điện Bái Thượng và thủy điện Dốc Cáy.

Các sông suối khác: tuyến sông Lò có 03 dự án gồm: Thủy điện Trung Xuân, thủy điện Sơn Lư, thủy điện Tam Thanh; tuyến sông Luông có 05 dự án gồm: thủy điện bản Khà, Mường Mìn, thủy điện Sơn Điện, thủy điện Nam Động 1 và Nam Động 2; tuyến sông Âm có 01 dự án (thủy điện sông Âm); tuyến sông Khao có 01 dự án; suối Hối có 01 dự án (thủy điện Trí Nang).

Trong số 22 dự án được quy hoạch, có 13 dự án đã triển khai đầu tư, gồm: 06 dự án đã hoàn thành phát điện, đang thi công 07 dự án đến nay cơ bản đã hoàn thành việc xây dựng, dự kiến phát điện trong năm 2018, 09 dự án đang lập hồ sơ trình xem xét chấp thuận.

Việc xây dựng các công trình thủy điện cơ bản đúng quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; khai thác tiềm năng, lợi thế về tài nguyên nước, sản xuất bổ sung cho nguồn điện quốc gia; tạo cảnh quan để phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn, phát triển ngành nghề sản xuất nông, lâm, thủy sản cho đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Tình hình và kết quả thực hiện công tác di dân tái định cư

Theo quy hoạch đến nay đã có 13 dự án đã triển khai đầu tư, trong đó có 04 dự án (TĐ. Trung Sơn, TĐ. Hồi Xuân, TĐ. Bá Thước 1 và 2) là phải bố trí di dân tái định cư tập trung, các dự án còn lại do số lượng di dân không nhiều, nên hộ dân tự di chuyển hoặc bố trí xen ghép; các huyện bố trí tái định cư gồm: Mường Lát, Quan Hóa, Bá Thước. Các địa phương đã có phương án quy hoạch, xây dựng 06 khu, 13 điểm TĐC tập trung, tại 07 xã của 3 huyện (Mường Lát, Quan Hóa và Bá Thước).

Tổng diện tích đất bị ảnh hưởng đã thu hồi và bồi thường là: 1.849,3 ha, trong đó: đất ở là 21,0 ha, đất nông nghiệp 495,6 ha, đất lâm nghiệp 1.259,6 ha, đất khác 74 ha. Tổng diện tích đất các khu tái định cư 75,5 ha; tổng số hộ phải di chuyển TĐC là 930 hộ (trong đó TĐC tập trung 432 hộ), chủ yếu là đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa.

3. Đánh giá kết quả thực hiện công tác bồi thường, di dân, tái định cư

3.1. Những ưu điểm

- UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo Hội đồng bồi thường, di dân tái định cư các huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư, lập phương án bồi thường hỗ trợ và thực hiện tái định cư phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đáp ứng nhu cầu hộ dân.

- Các địa phương đã lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành nhiều văn bản để cụ thể hóa chính sách, phê duyệt dự án, phương án, kế hoạch thực hiện và xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc nảy sinh.

- Chủ đầu tư và các cơ quan liên quan đã tích cực phối hợp với các cấp chính quyền giải quyết công việc liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư, hỗ trợ kịp thời các chính sách theo quy định, trong đó thủy điện Trung Sơn áp dụng khung chính sách riêng về đảm bảo sinh kế của người dân trong công tác bồi thường, GPMB.

- Tại các khu, điểm tái định cư, nhìn chung các công trình cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng tương đối đồng bộ theo đúng quy hoạch từng dự án như: điện, nước sinh hoạt, đường giao thông, trạm y tế, nhà văn hóa, trường mầm non, tiểu học,... các công trình xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng, đảm bảo chất lượng, cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân.

- Nhìn chung, công tác tái định cư ở các huyện được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo công khai, dân chủ, đúng đối tượng, đời sống nhân dân ở các khu, điểm tái định cư cơ bản ổn định, kết cấu hạ tầng đầu tư khang trang hơn nơi ở cũ; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, bà con nơi ở cũ và nơi mới đến đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau vượt qua khó khăn cùng phát triển.

3.2. Những tồn tại, hạn chế ở một số điểm tái định cư

- Công tác quy hoạch các khu, điểm TĐC chưa tính hết các yếu tố sinh kế bền vững (mới chỉ có thủy điện Trung Sơn là có dự án sinh kế sau TĐC cho hộ

dân), quan tâm chưa nhiều đến phong tục, tập quán sản xuất, sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số; có nơi quy hoạch chưa hợp lý, bố trí nơi ở trên đỉnh núi cao, mặt bằng không đều (chỗ cao, chỗ thấp), xa nơi canh tác, thiếu nguồn nước sinh hoạt, chất lượng đất kém, nguy cơ sạt lở cao như ở điểm TĐC Keo Đám, huyện Quan Hóa, bản Lìn xã trung Lý, huyện Mường Lát.

- Việc lựa chọn khu vực bố trí khu, điểm tái định cư ở một số nơi chưa phù hợp; xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển bền vững và Chương trình xây dựng nông thôn mới; tiến độ xây dựng một số điểm tái định cư quá chậm như thủy điện Hồi Xuân, triển khai xây dựng được gần 10 năm, đến nay chưa bàn giao được mặt bằng khu TĐC của bản Sa lằng; một số công trình đầu tư không được khảo sát, thiết kế phù hợp với địa hình, địa chất, giám sát thiếu chặt chẽ nên chất lượng hiệu quả thấp, gây bức xúc cho nhân dân như công trình nước sinh hoạt ở bản Nàng 1, xã Mường Lý; bản Keo Đám xã Trung Sơn, bản Co Púng, xã Trung Sơn do ống kềm nhỏ, han gỉ, thiết kế kỹ thuật không phù hợp, cuối nguồn các hộ không có nước dùng; Quy hoạch xây dựng nhà ở cho đồng bào dân tộc thiểu số như nhà ở của dân cư đô thị, không phù hợp với phong tục, tập quán; đất đai cằn cỗi, độ dốc lớn; thiếu đất canh tác và nước tưới, nên việc tổ chức sản xuất và đảm bảo vệ sinh môi trường là rất khó khăn.

- Việc khảo sát, đánh giá mức độ, phạm vi ảnh hưởng của một số dự án thủy điện chưa chính xác, đề xuất quy hoạch, bố trí dân cư chưa phù hợp, thiếu tính bền vững; một số hộ dân nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng của dự án được duyệt, nhưng khi xây dựng công trình và tích nước vẫn bị ngập nước như ở thôn Chiềng Ai, xã Hạ Trung, Bá Thước.

- Đa số các công trình xây dựng hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa có quy chế quản lý, khai thác, bảo trì, bảo dưỡng, vệ sinh môi trường kém nên nhanh hư hỏng, xuống cấp nhất là các công trình thủy lợi, giao thông và nước sinh hoạt.

- Công tác kiểm kê, áp giá, đền bù giải phóng mặt bằng, lập, thẩm định và phê duyệt các phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư còn hạn chế, cá biệt có một số nơi còn để xảy ra sai sót trong quá trình kiểm đếm, đánh giá mức thiệt hại bồi thường như ở Mường Lát. Chưa bố trí kinh phí hỗ trợ cho các hộ mất đất sản xuất nông nghiệp theo quy định tại Khoản 3 Điều 19 và Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ “quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất”; việc chi trả tiền bồi thường GPMB và kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ cho dân còn chậm như dự án thủy điện Hồi Xuân (còn 167 hộ chưa nhận tiền bồi thường). Việc thực hiện chính sách đền bù, tái định cư còn nhiều bất cập, mới chỉ tính đến thiệt hại trực tiếp, chưa tính đến thiệt hại gián tiếp cho các hộ bị ảnh hưởng; hiện nay, trên địa bàn tỉnh, thậm chí trong cùng một huyện, mỗi dự án di dân TĐC thực hiện một chế độ, chính sách đền bù, GPMB và hỗ trợ TĐC khác nhau, có sự thiếu công bằng, gây khó khăn cho việc thực hiện ở cơ sở.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách về di dân TĐC ở một số điểm chưa được quan tâm đúng mức, đồng bào chưa thực sự hiểu hết các chính sách, định mức, hình thức đền bù, hỗ trợ, dẫn đến việc một số điểm tái định cư còn xảy ra thắc mắc, khiếu nại như ở Mường Lát, Bá Thước, Cẩm Thủy.

Bên cạnh đó, nhận thức của một bộ phận dân cư còn hạn chế, chưa chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ các công trình lợi ích quốc gia.

3.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a. Nguyên nhân khách quan:

- Việc sắp xếp, bố trí lại dân cư để thực hiện các dự án thủy điện là một vấn đề hết sức phức tạp, liên quan đến nhiều chính sách, chế độ cụ thể, tác động đến mọi mặt sản xuất, đời sống, phong tục, tập quán, sinh hoạt, tâm lý, tình cảm, lịch sử, văn hóa của người dân.

- Địa hình phức tạp, đất ở và đất sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi rất ít, ở các vùng có dự án thủy điện quá ít, nên việc lựa chọn địa điểm, tạo được mặt bằng để xây dựng khu TĐC và tổ chức sản xuất cho đồng bào là rất khó khăn; việc xây dựng nhiều công trình thủy điện trên cùng một địa bàn càng làm cho việc bố trí các khu TĐC ở địa bàn miền núi càng khó khăn hơn.

- Chính sách bồi thường, hỗ trợ và TĐC chưa thống nhất và phụ thuộc vào chính sách của từng dự án; đơn giá bồi thường về các loại đất và một số tài sản trên đất còn bất cập; không sát với thị trường; một số chủ đầu tư khó khăn về nguồn vốn nên làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án (thủy điện Hồi Xuân).

b. Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện dự án di dân TĐC ở một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa được quan tâm đúng mức; sự phối hợp giữa chủ đầu tư với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao chưa chặt chẽ, kịp thời, cá biệt có dự án đã thay đổi chủ đầu tư mà huyện không biết, nên rất khó khăn trong việc phối hợp thực hiện những cam kết giữa nhà đầu tư với huyện trước đây.

- Xây dựng phương án bồi thường, GPMB di dân TĐC của các dự án chưa nghiên cứu kỹ đến các yếu tố vùng miền, điều kiện tự nhiên, chưa tham vấn đầy đủ ý kiến của cộng đồng trong công tác thiết kế xây dựng các khu TĐC, công trình phúc lợi để phù hợp với phong tục tập quán của người dân địa phương.

II. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT:

Qua kết quả khảo sát thực tế, Ban Dân tộc HĐND tỉnh kiến nghị một số vấn đề sau đây:

1. Đối với UBND tỉnh

1.1. Phối hợp với các bộ ngành trung ương rà soát, đánh giá tổng thể quy hoạch phát triển hệ thống thủy điện bậc thang tỉnh Thanh Hóa, nhất là đánh giá

tác động môi trường, mức độ ảnh hưởng khi xả lũ, những tác động thay đổi dòng chảy và sạt lở ở vùng hạ lưu sau đập thủy điện, để có cơ sở quyết định đầu tư đảm bảo hiệu quả bền vững.

1.2. Thẩm định đánh giá cụ thể các thông số kỹ thuật của 09 dự án đã được quy hoạch, đang chuẩn bị các thủ tục đầu tư, nếu không đảm bảo các yếu tố phát triển bền vững thì nên loại bỏ không thực hiện đầu tư. Đặc biệt cần quan tâm chỉ đạo việc tham vấn cộng đồng, đảm bảo công khai, dân chủ thực chất và lấy ý kiến phản biện khoa học về quy hoạch xây dựng công trình thủy điện trên sông Lò, sông Luông và thủy điện Cẩm Thủy 2 trên sông Mã.

1.3. Ban hành thêm chính sách để hỗ trợ sản xuất và đời sống cho người dân tái định cư, nên hỗ trợ kéo dài từ 3 - 5 năm đầu sau khi người dân TĐC đến nơi ở mới, vì thực tế cho thấy, sau khoảng thời gian đó các khu TĐC mới có thể hoàn thành cơ bản việc xây dựng cơ sở hạ tầng và ổn định đời sống. Xây dựng các phương án dạy nghề, chuyển đổi nghề cho phù hợp với vùng dân tộc, tạo việc làm lâu dài, ổn định, nâng cao thu nhập cho người dân.

1.4. Chỉ đạo cụ thể việc quản lý đập phụ công trình thủy điện Bá Thước 2 theo qui chế quản lý đề điều; chỉ đạo nhà đầu tư xây dựng kiên cố thân đập này dài khoảng 5,3 km để chắn lũ, chống ngập đảm bảo an toàn cho dân cư và giao thông đi lại của nhân dân. Chỉ đạo Công ty thủy điện Hồi Xuân đầu tư hoàn trả các công trình công cộng bị hư hỏng, ngập lụt do xây dựng thủy điện Hồi Xuân.

1.5. Xem xét, bố trí tái định cư cho 24 hộ dân tại bản Lìn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát vì nằm trong vùng sạt lở đất, đá không an toàn; hiện nay có 90 hộ dân bản Co Me lo lắng, chưa yên tâm sinh sống dưới đập phụ thủy điện Trung Sơn, đề nghị các cấp, các ngành chỉ đạo, phối hợp với thủy điện Trung Sơn, bố trí tái định cư cho số hộ này. Chỉ đạo Công ty thủy điện Hồi Xuân đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng khu tái định cư bản Sa Lắng, để sớm hoàn thành việc di dân trong năm 2018.

1.6. Quan tâm xem xét nâng mức hỗ trợ bố trí di dân TĐC cho các hộ ở vùng ngập lụt, nguy cơ sạt lở cao, mất an toàn khi vào mùa mưa lũ.

1.7. Xem xét chuyển đổi diện tích rừng sản xuất sang rừng phòng hộ để đảm bảo chống sạt lở và giảm thiểu thiệt hại do lũ lụt gây ra.

1.8. Xây dựng quy chế vận hành chung về việc thực hiện quy trình xả lũ của các công trình thủy điện đảm bảo đồng bộ, an toàn trên dòng sông.

2. Đối với các huyện có di dân TĐC

2.1. Sớm hoàn thành việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân tái định cư; ưu tiên bố trí thêm nguồn vốn hỗ trợ PTSX từ các chương trình mục tiêu cho các xã tái định cư để phát triển sản xuất; đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật giúp nhân dân lựa chọn mô hình sản xuất phù hợp, đạt hiệu quả thiết thực, góp phần từng bước thực hiện hoàn thành nhiệm vụ TĐC tại nơi ở mới cho các hộ dân bị ảnh hưởng theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ của Dự án đã được duyệt.

2.2. Hướng dẫn xây dựng quy chế quản lý, sử dụng, bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng các công trình công cộng tại các khu tái định cư, để khai thác, quản lý, sử dụng đảm bảo đạt hiệu quả lâu dài.

2.3. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, công khai các chế độ chính sách ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của nhân dân; tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để đồng bào phát huy truyền thống đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, phấn đấu sớm ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo, làm giàu; khắc phục tư tưởng trông chờ, ỉ lại vào sự hỗ trợ lâu dài của Đảng và nhà nước.

2.4. Quản lý chặt chẽ, hiệu quả quỹ đất đai đã được thu hồi và bồi thường GPMB, kiên quyết di dời các hộ đã nhận tiền bồi thường nhưng chưa di dời hoặc cố tình ở lại những điểm có nguy cơ cao về ngập lụt hay sạt lở đất, không để nhân dân tái lấn chiếm trở lại như ở thủy điện Trung Sơn, thủy điện Cửa Đạt.

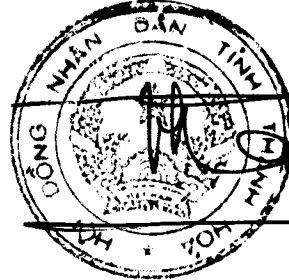
Trên đây, là kết quả khảo sát việc quy hoạch, đầu tư xây dựng các khu tái định cư và tình hình đời sống, sinh kế của người dân khu tái định cư bị ảnh hưởng các công trình trình thủy điện ở miền núi.

Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;
- Đại biểu tham dự kỳ họp;
- UBND các huyện miền núi;
- Lưu: VT, DT.

**TM. BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Thành